*Tiết 51:* **RÈN LUYỆN KỸ NĂNG ĐỌC, HIỂU**

 **VĂN BẢN THƠ HIỆN ĐẠI SAU NĂM 1945**

**I. Khái quát chung về thơ**

-Thơ là một thể loại văn học có phạm vi phổ biến rộng và sâu. Thơ tác động đến người đọc bằng sự nhận thức cuộc sống, những liên tưởng, tưởng tượng phong phú, nhưng cái cốt lõi của thơ là trữ tình. Thơ bao giờ cũng là tấm gương của tâm hồn, là tiếng nói của tình cảm con người, những rung động của trái tim trước cuộc đời.

-Thơ chú trọng đến cái đẹp, phần thi vị của tâm hồn con người và cuộc sống khách quan, vẻ đẹp và tính chất gợi cảm, truyền cảm của thơ có được còn do ngôn ngữ thơ cô đọng, hàm súc, giàu hình ảnh và nhạc điệu. Sự phân dòng và hiệp vần của lời thơ, cách ngắt nhịp, sử dụng thanh điệu,… làm tăng sự âm vang và sức lan toả, thấm sâu của ý thơ.

**\* Khi đọc thơ cần tuân thủ những yêu cầu dưới đây:**

- Cần biết rõ tên tác phẩm, tên tập thơ, tên tác giả, năm xuất bản, tìm hiểu những thông tin liên quan đến hoàn cảnh sáng tác bài thơ.

- Xác định đặc điểm, thể loại, nội dung văn bản. Các thao tác, phương thức biểu đạt được sử dụng trong thơ.

- Đọc kĩ bài thơ, cảm nhận ý thơ qua câu chữ, hình ảnh, nhịp điệu. Ý thơ ở đây là cảm xúc, suy nghĩ, tâm trạng, những sự việc, sự vật,… Đồng cảm với nhà thơ, dùng liên tưởng, tưởng tượng, phân tích khả năng biểu hiện của từng từ ngữ, chi tiết, vần điệu,… mới cảm nhận được ý thơ, thấu hiểu hình tượng thơ, cái tôi trữ tình, nhân vật trữ tình.

-Từ những câu thơ đẹp, lời thơ lạ, ý thơ hay, từ hình tượng thơ, cái tôi trữ tình, nhân vật trữ tình, hãy lí giải, đánh giá toàn bài thơ cả về nội dung và nghệ thuật. Cần chỉ ra được những nét độc đáo, sáng tạo trong hình thức biểu hiện; những đóng góp về nội dung tư tưởng.

**II. Các bước đọc hiểu văn bản thơ hiện đại sau 1945**

**Bước 1:**Đọc - hiểu ngôn từ: Hiểu được các từ khó, từ lạ, các điển cố, các phép tu từ, hình ảnh…được sử dụng trong bài thơ.

**Bước 2:**Đọc - hiểu hình tượng nghệ thuật: Hình tượng trong văn bản thơ hàm chứa nhiều ý nghĩa. Đọc - hiểu hình tượng nghệ thuật của văn bản văn học đòi hỏi người đọc phải biết tưởng tượng, biết “cụ thể hóa” các tình cảnh để hiểu những điều mà ngôn từ chỉ có thể biểu đạt khái quát.

**Bước 3:**Đọc - hiểu tư tưởng, tình cảm của tác giả trong thơ: Phải phát hiện được tư tưởng, tình cảm của nhà văn ẩn chứa trong văn bản. Tuy nhiên tư tưởng, tình cảm của tác giả trong **văn bản Văn họ**c thường không trực tiếp nói ra bằng lời. Chúng thường được thể hiện ở giữa lời, ngoài lời, vì thế người ta đọc – hiểu tư tưởng tác phẩm bằng cách kết hợp ngôn từ và phương thức biểu hiện hình tượng.

**Bước 4**: Đọc - hiểu và thưởng thức văn học: cảm phục tài năng của tác giả, rung động các chi tiết, hình ảnh đạc sắc của văn bản.

 **III. Các nội dung thường gặp trong câu hỏi đọc - hiểu về thơ**

***1. Các biện pháp tu từ***

|  |  |
| --- | --- |
| **Biện pháp tu từ** | **Hiệu quả nghệ thuật** |
| So sánh | Giúp sự vật, sự việc được miêu tả sinh động, cụ thể |
| Ẩn dụ | Cách diễn đạt mang tính hàm súc, cô đọng, giá trị biểu đạt cao, gợi những liên tưởng ý nhị, sâu sắc |
| Nhân hóa | Làm cho đối tượng hiện ra sinh động, gần gũi, có tâm trạng và có hồn gần với con người |
| Hoán dụ | Diễn tả sinh động nội dung thông báo và gợi những liên tưởng ý vị, sâu sắc |
| Điệp từ/ngữ/cấu trúc | Nhấn mạnh, tô đậm ấn tượng – tăng giá trị biểu cảm, tạo âm hưởng nhịp điệu cho câu văn, câu thơ. |
| Nói giảm, nói tránh | Làm giảm nhẹ đi ý muốn nói (đau thương, mất mát) nhằm thể hiện sự trân trọng |
| Nói quá | Tô đậm, phóng đại về đối tượng |
| Câu hỏi tu từ | Bộc lộ, xoáy sâu cảm xúc (có thể là những băn khoăn, ý khẳng định…) |
| Đảo ngữ | Nhấn mạnh, gây ấn tượng sâu đậm về phần được đảo lên |
| Đối ngữ | Tạo sự cân đối, đăng đối hài hòa |
| Các dấu lặng NT | Tạo điểm nhấn, gợi sự lắng đọng cảm xúc |
| Liệt kê | Diễn tả cụ thể, toàn diện nhiều mặt |

***2. Các phép liên kết***

|  |  |
| --- | --- |
| **Các phép liên kết** | **Đặc điểm nhận diện** |
| Phép lặp | Lặp lại ở câu đứng sau những từ ngữ đã có ở câu trước |
| Phép liên tưởng (đồng nghĩa/ trái nghĩa) | Sử dụng ở câu đứng sau những từ ngữ đồng nghĩa/ trái nghĩa hoặc cùng trường liên tưởng với từ ngữ đã có ở câu trước |
| Phép thế | Sử dụng ở câu đứng sau các từ ngữ có tác dụng thay thế các từ ngữ đã có ở câu trước |
| Phép nối | Sử dụng ở câu sau các từ ngữ biểu thị quan hệ (nối kết)với câu trước |

***3. Xác định nội dung chính của khổ thơ, đoạn thơ***

- Muốn xác định được nội dung của văn bản trước hết cần căn cứ vào tiêu đề của văn bản.

- Căn cứ vào những hình ảnh đặc sắc, những câu thơ được nhắc đến nhiều lần. Đây có thể là những từ khóa chứa đựng nội dung chính của văn bản.

***4. Xác định từ ngữ, hình ảnh biểu đạt nội dung cụ thể trong văn bản***

- Phần này trong đề thi thường yêu cầu: hãy chỉ ra một từ ngữ, một hình ảnh, một câu thơ nào đó có sẵn trong văn bản. Sau khi chỉ ra được có thể lý giải, phân tích vì sao lại như vậy.

- Học sinh cần đọc kĩ đề, khi lý giải phải bám sát vào văn bản. Phần này phụ thuộc nhiều vào khả năng cảm thụ thơ văn của học sinh.

***5. Dựa vào văn bản cho sẵn viết một đoạn văn khoảng 5-7 dòng***

- Trong đề đọc hiểu phần câu hỏi này thường là câu cuối cùng. Sau khi các em nghiên cứu, tìm hiểu và trả lời các câu trên, đến câu này là câu có tính chất liên hệ mở rộng. Nó thuộc câu hỏi vận dụng. Học sinh dựa vào văn bản đã cho, bằng sự trải nghiệm của bản thân để viết một đoạn văn theo chủ đề.

- Phần này cần lưu ý: các em viết đủ số câu quy định, viết thành một đoạn văn trả lời trực tiếp vào câu hỏi.

**IV. Vận dụng**

**Bài tập 1**. Đọc đoạn:

Đêm nay rừng hoang sương muối

Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới

Đầu súng trăng treo.

(*Đồng chí* - Chính Hữu, Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục, 2010)

Thực hiện các yêu cầu sau:

**Câu 1.** Khi nêu xuất xứ và hoàn cảnh sáng tác bài thơ Đồng chí có bạn học sinh viết: “Bài thơ "Đồng chí" của Chính Hữu trích từ tập thơ "Vầng trăng quầng lửa" và được sáng tác trong thời kì kháng chiến chống Mĩ.

Em hãy sửa lỗi kiến thức của câu văn trên.

**Câu 2.** Hãy ghi lại tên 1 tác phẩm (mà em biết) có cùng chủ đề với bài thơ Đồng chí.

**Câu 3.** Về câu thơ cuối của bài thơ, nhà thơ Chính Hữu kể rằng lúc đầu ông viết là "Đầu súng mảnh trăng treo", sau đó bớt đi một chữ. Chữ nào trong câu thơ đã được bớt đi? Theo em, vì sao tácgiả lại bớt đi như vậy

**Câu 4.** Hãy viết một đoạn văn khoảng 7 câu nêu cảm nhận về đoạn thơ trên.

**Bài tập 2.** Đọc đoạn thơ:

Không có kính, rồi xe không có đèn

Không có mui xe, thùng xe có xước

Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước:

Chỉ cần trong xe có một trái tim

Thực hiện các yêu cầu sau:

**Câu 1.** Hai câu đầu tác giả sử dụng nghệ thuật gì? Nêu tác dụng

**Câu 2.** Qua hình ảnh chiếc xe trong khổ thơ, em hình dung như thế nào về hiện thực của cuộc khángchiến chống Mỹ?

**Câu 3.** Biện pháp tu từ nào được sử dụng ở câu thơ cuối của khổ thơ? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó

**Câu 4.** Hãy viết một đoạn văn khoảng 7 câu nêu cảm nhận về đoạn thơ trên.

**Bài tập 3.** Đọc đoạn thơ:

Mặt trời xuống biển như hòn lửa.

Sóng đã cài then, đêm sập cửa.

Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi,

Câu hát căng buồm cùng gió khơi.

 (Trích Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016, tr.139)

Thực hiện các yêu cầu sau:

**Câu 1.** Đoạn thơ trên được trích trong văn bản nào? Tác giả là ai?

**Câu 2.** Xác định các phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn thơ

**Câu 3.** Chỉ ra và nêu tác dụng của các phép tu từ trong hai câu thơ sau:

*Mặt trời xuống biển như hòn lửa,*

*Sóng đã cài then, đêm sập cửa.*

**Câu 4.** Từ nội dung đoạn thơ trên, hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 - 7 câu) trình bày suy nghĩ của em về biển đảo quê hương.

**Bài tập 4.** Đọc đoạn thơ:

... Giờ cháu đã đi xa. Có ngọn khói trăm tàu

Có lửa trăm nhà niềm vui trăm ngả

Nhưng vẫn chẳng lúc nào quên nhắc nhở:

- Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa?...

Thực hiện các yêu cầu sau:

**Câu 1**. Đoạn thơ trên là lời của nhân vật nào, nói về ai và về điều gì

**Câu 2.** Bài thơ được kết thúc bằng câu : “- Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa? Nêu tác dụng của câu nghi vấn?

**Câu 3.** Viết đoạn văn khoảng 12 câu làm rõ tình cảm của người cháu dành cho người bà trong khổ thơ cuối bài thơ.

 **HỌC SINH LÀM 4 BÀI TẬP VẬN DỤNG TRÊN**

**-🙔🙕-**